TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 303/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Tấn Phước;

2. Ông Phan Công Văn.

Thư ký ghi biên bản: Ông Ngô Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1993, cư trú: tổ 04, ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm: 1989, cư trú: tổ 03, ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa hôm nay tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông C do mai mối, được hai bên gia đình đồng ý tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L

vào năm 2018. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân được bà H cho biết là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi, nhiều lần được hàn gắn nhưng không thể chung sống hạnh phúc. Kể từ thời gian đó ông C bỏ mặc gia đình sống ly thân, nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng có quay về chung sống cũng không hạnh phúc nên bà quyết định ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 26/12/2017, hiện do bà H chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bà yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử do bà kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông C.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho ông C theo quy định nhưng ông C vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà H, ông C để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo biên bản xác minh tại Công an xã K ngày 17/3/2022 xác định ông C vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại tổ 3, ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang theo sổ hộ khẩu số 30343 – 00954 chủ hộ Lê Văn C.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L là cha ruột của bà Nguyễn Thị Ánh H cho biết mâu thuẫn đúng như lời bà H trình bày. Gia đình cũng có lên tiếng khuyên ngăn nhưng tình trạng không thay đổi nên cũng để cho ông bà tự giải quyết với nhau. Nay ông nhận thấy bà H và ông C không thể hàn gắn tình cảm nên việc bà H xin ly hôn với ông C thì ông không có ý kiến, để ông bà tự quyết định.

Tại phiên tòa, bà H vắng mặt có đơn; riêng ông C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà H chung sống với ông C đến năm 2019 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông C hiện đang cư trú tại xã K, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà H và ông C tiến đến hôn nhân là do mai mối, được hai bên gia đình đồng ý tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L vào ngày 02/5/2018 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng bà H vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông C. Tại phiên tòa hòa giải bà H yêu cầu không tiến hành hòa giải do không còn tình cảm và tại phiên tòa hôm nay bà H vắng mặt đã thể hiện việc không thể quay lại chung sống với ông C. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân giữa bà H và ông C từ năm 2019 đến nay nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, gia đình hai bên đã lên tiếng nhưng ông bà vẫn không quay lại chung sống. Bà H cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi, ông C bỏ mặc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Văn L là cha ruột của bà H. Xét thấy mâu thuẫn của bà H và ông C là trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 26/12/2017, hiện do bà H chăm sóc. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi ông bà ly thân đến nay cháu T do bà H nuôi dạy phát triển tốt, môi trường sống ổn định, tình cảm mẹ - con đã gắn bó việc thay đổi chỗ ở,

hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu sau này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn với ông Lê Văn C.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh H được tiếp tục nuôi cháu Lê Minh T, sinh ngày 26/12/2017. Công nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo

biên lai thu số 0006805 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú. Bà H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/7/2022), các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã VHĐ (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

(đã ký)

Nguyễn Thị Thảo Ngân